

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 8
TỈNH QUẢNG TRỊ**

Bản án số: **39/2026/HSST**

Ngày 03-6-2026

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8, TỈNH QUẢNG TRỊ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Chung.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Quốc Hùng và ông Trần Minh Thiết.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hồ Thị Hồng Huệ- Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 8, tỉnh Quảng Trị.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8, tỉnh Quảng Trị tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Diệu Linh- Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 6 năm 2026, tại Tòa án nhân dân khu vực 8, tỉnh Quảng Trị xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 35/2026/TLST- HS ngày 13 tháng 5 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 38/2026/QĐXXST- HS ngày 21 tháng 5 năm 2026, đối với bị cáo: **Nguyễn Xuân T**, sinh ngày 22 tháng 3 năm 2003 tại tỉnh Hà Tĩnh; CCCD: 042203005657 cấp ngày 08/10/2024; nơi cấp Cục CSQLHC về TTXH; nơi cư trú: **Tổ dân phố T, phường V, tỉnh Hà Tĩnh**; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 05/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Nguyễn H**, sinh năm: 1967 và bà **Nguyễn Thị C**, sinh năm: 1967; vợ, con: Chưa có;

Tiền sự: 01. Ngày 15/11/2024, bị **Công an huyện K**, tỉnh Hà Tĩnh xử phạt 1.300.000 đồng về hành vi “*Trộm cắp tài sản*”. Đến ngày thực hiện hành vi phạm tội (29/01/2025) chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính.

Tiền án: 02, cụ thể:

- Tại Bản án số 07/2025/HS-ST ngày 31/7/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 2 - **thành phố H** tuyên phạt **Nguyễn Xuân T** 01 năm 03 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”.

- Tại Bản án số 42/2025/HS-ST ngày 21/10/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 1 - Hà Tĩnh tuyên phạt **Nguyễn Xuân T** 03 năm 04 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Tổng hợp hình phạt 01 năm 03 tháng tù Tại Bản án số 07/2025/HS-ST ngày 31/7/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 2 - **thành phố H** buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của 02 bản án là 04 năm 07 tháng tù.

Nhân thân: Tại Bản án số 44/2020/HS-ST ngày 18/9/2020 của Tòa án nhân dân thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh tuyên phạt **Nguyễn Xuân T** 05 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”, đã chấp hành xong hình phạt tù.

Tại Bản án số 73/2021/HS-ST ngày 21/12/2021 của Tòa án nhân dân thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh tuyên phạt **Nguyễn Xuân T** 15 tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, đã chấp hành xong hình phạt tù.

Bị cáo chấp hành án tại **Trại giam N1, Bộ C2**; Hiện tại được trích xuất về Trại tạm giam số 01- **Công an tỉnh Q**, có mặt.

*** Bị hại:** Công ty Cổ phần **T3**; trụ sở đóng tại: **Thôn H, xã G, tỉnh Quảng Trị**.

Người đại diện theo pháp luật: Ông **Nguyễn Xuân H1**; Chức vụ- Giám đốc; có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- Anh **Hoàng Quốc P**, sinh ngày: 20 tháng 9 năm 2008; địa chỉ: **Tổ dân phố T, phường V, tỉnh Hà Tĩnh**; có mặt.

Người đại diện hợp pháp của anh P: Bà **Nguyễn Thị D**; sinh năm: 1967; địa chỉ: **Tổ dân phố T, phường V, tỉnh Hà Tĩnh** (Mẹ ruột anh **P**), có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp cho anh P: Ông **Trần Đại N**- Trợ giúp viên pháp lý của trung tâm **Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Q**, có mặt.

- Anh **Nguyễn Tiên A**; sinh ngày 20 tháng 02 năm 2010; địa chỉ: **Tổ dân phố T, phường V, tỉnh Hà Tĩnh**. Hiện đang chấp hành tại **Trường G, phường Y, tỉnh Ninh Bình**, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp của anh A: Ông **Nguyễn Đình T1** và bà **Nguyễn Thị C1**; Địa chỉ: **Tổ dân phố T, phường V, tỉnh Hà Tĩnh** (Bố, mẹ ruột của anh **A**), có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- Bà **Lý Thị Q**; địa chỉ: **Thôn T, xã G, tỉnh Quảng Trị**, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 11/2024, **Nguyễn Xuân T** rủ **Hoàng Quốc P** (sinh năm 2008) và **Nguyễn Tiên A** (sinh năm 2010) đi từ tỉnh Hà Tĩnh vào các tỉnh phía Nam dọc tuyến **Quốc lộ A** để trộm cắp tài sản lấy tiền tiêu xài thì cả nhóm đồng ý. Trước khi đi, **T** rủ thêm **Nguyễn Thị B** là người yêu của **T** đi cùng. Chiều ngày 28/01/2025, nhóm của **T, P, A** và **B** đến thuê phòng nghỉ tại **nhà nghỉ A** đối diện **khu công nghiệp Q, huyện G, tỉnh Quảng Trị** (nay là xã **G**). Sau khi thuê phòng, **T** cùng **P** và **A** đi khảo sát địa hình, tìm lối ra vào và lựa chọn **nhà máy S1** để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Đến khoảng 23 giờ 30 phút, **T** điều khiển xe mô tô Wave chở **P** và **A** đến khu vực nhà máy có bảng hiệu “**Trường Danh**”. Đến nơi, **T** đứng phía ngoài hàng rào để cảnh giới; **P** và **A** trèo qua hàng rào vào bên trong nhà máy. Do bên trong có đèn sáng và nhiều camera hoạt động nên **P** và **A** dùng áo khoác, khẩu trang che đặc điểm nhận dạng rồi sử dụng cờ lê, tuốc vít tháo các linh kiện máy hàn gồm: 02 cặp đồng lá; 01 bánh hàn

trong; 02 bánh hàn ngoài; 02 thanh nổi chữ Z trong; 01 thanh nổi chữ Z ngoài; 12 tiếp bánh hàn phía trong; 12 thanh nổi đầu súng hàn; 12 đầu hàn. Đến khoảng 05 giờ ngày 29/01/2025, P và A mang số tài sản trên ra ngoài hàng rào. Trong lúc chờ T quay lại, P và A cất giấu các linh kiện lớn tại mép tường rào công ty bên cạnh. Khoảng 20 phút sau, T điều khiển xe mô tô quay lại mang theo ba lô; cả nhóm bỏ các linh kiện nhỏ vào ba lô rồi đem về nhà nghỉ C3.

Vào khoảng 14 giờ ngày 29/01/2025, T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 38C1-310.83 chở Nguyễn Tiến A mang một phần tài sản do trộm cắp mà có đến bán cho chị Lý Thị Q tại cơ sở T4 ở thôn T, thị trấn G, huyện G, tỉnh Quảng Trị (nay là xã G). Sau khi bán tài sản, T và A thu được số tiền 5.000.000 đồng và đã sử dụng hết vào mục đích ăn uống, tiêu xài cá nhân. Khoảng 04 đến 05 ngày sau, Nguyễn Tiến A điều khiển xe mô tô chở Hoàng Quốc P quay lại nơi cất giấu các bánh hàn đem bán cho chị Lý Thị Q được 7.500.000 đồng. Toàn bộ số tiền thu được từ việc bán tài sản do trộm cắp mà có được A và P sử dụng vào mục đích tiêu xài cá nhân.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 06/KL-HĐĐGTS ngày 14/02/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện G có nội dung: “*Tổng trị giá của 02 cặp đồng lá, 01 bộ bánh hàn trong, 02 bộ bánh hàn ngoài, 02 thanh nổi chữ Z, 01 thanh nổi chữ Z ngoài, 12 tiếp bánh hàn phía trong, 12 thanh nổi đầu súng hàn, 01 bộ đồ nghề thiết bị, 12 đầu hàn tại thời điểm ngày 29/01/2025 là 92.730.000 đồng*”.

Tại bản kết luận giám định số 365/KL-KTHS ngày 13/3/2026 của Phòng K Công an tỉnh Q kết luận: 03 đoạn video được trích xuất từ camera tại nhà máy sản xuất của Công ty T3 ngày 29/01/2025 không bị cắt ghép, chỉnh sửa.

Bản Cáo trạng số 21/CT-VKSQT- KV8 ngày 13/5/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8, tỉnh Quảng Trị truy tố bị cáo Nguyễn Xuân T về tội “*Trộm cắp tài sản*” quy định điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8, tỉnh Quảng Trị giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Nguyễn Xuân T về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Đề nghị HĐXX áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm o khoản 1 Điều 52, Điều 38; khoản 1 Điều 56 Bộ luật Hình sự;

- Xử phạt: Nguyễn Xuân T 03 (Ba) năm 6 (S) tháng năm tù. Tổng hợp hình phạt 04 (Bốn) năm 07 (B1) tháng tù của Bản án số 42/2025/HSST ngày 21/10/2025 của Tòa án khu vực 1, tỉnh Hà Tĩnh. Buộc bị cáo chấp hành chung của hai bản án với tổng hình phạt là: 8 (tám) năm 01 tháng tù: Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 22/02/2025.

- Về trách nhiệm dân sự: Đã bồi thường cho bị hại số tiền 30.000.000 đồng. Bị hại không yêu cầu gì thêm nên đề nghị không xem xét.

- Về án phí: Bị cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

***Ý kiến của bị cáo tại phiên tòa:** Thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, xin xem xét cho bị cáo mức án phù hợp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về sự vắng mặt của bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Về sự vắng mặt của bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Đại diện theo pháp luật của bị hại Công ty Cổ phần T3; bà Nguyễn Thị D là người đại diện hợp pháp của anh Hoàng Quốc P; anh Nguyễn Tiến A cùng người đại diện hợp pháp của anh A đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Bà Lý Thị Q đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa.

Xét thấy sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng nêu trên không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án, căn cứ Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự, HĐXX quyết định tiến hành xét xử vắng mặt đối với họ theo quy định của pháp luật.

[3]. Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Khoảng 23 giờ 00 phút ngày 28/01/2025 đến 05 giờ ngày 29/01/2025, tại khu vực nhà máy Công ty cổ phần T3, huyện G, tỉnh Quảng Trị (nay là xã G), Nguyễn Xuân T cùng Hoàng Quốc P, Nguyễn Tiến A lợi dụng sự sơ hở trong việc quản lý tài sản của chủ sở hữu đã lén lút đột nhập vào nhà máy lấy trộm 02 cặp đồng lá, 01 bộ bánh hàn trong, 02 bộ bánh hàn ngoài, 02 thanh nối chữ Z, 01 thanh nối chữ Z ngoài, 12 tiếp bánh hàn phía trong, 12 thanh nối đầu súng hàn, 01 bộ đồ nghề thiết bị, 12 đầu hàn. Theo kết luận giám định tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 92.730.000 đồng. Do đó, hành vi của Nguyễn Xuân T đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự, điều luật quy định hình phạt tù từ 02 năm đến 07 năm

[4]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

- Tình tiết tăng nặng: Bị cáo chịu tình tiết tăng nặng “Xúi giục người dưới 18 tuổi phạm tội” quy định tại điểm o khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

- Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và truy tố, xét xử bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội; gia đình bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho bị hại số tiền 30.000.000 đồng; bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; ngoài ra, gia đình bị cáo thuộc diện hộ cận nghèo nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5]. Xét tính chất, hành vi phạm tội mà bị cáo thực hiện HĐXX thấy: Hành vi của bị cáo Nguyễn Xuân T là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, đồng thời gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Bị cáo là người khởi xướng, rủ rê và trực tiếp tham gia với vai trò cảnh giới; đồng thời cùng đồng

phạm đem bán tài sản chiếm đoạt được sau khi thực hiện hành vi phạm tội, thể hiện có sự bàn bạc, phân công chuẩn bị của từng người tham gia.

Tài sản bị chiếm đoạt có tổng trị giá 92.730.000 đồng, thuộc trường hợp nghiêm trọng theo quy định của Bộ luật Hình sự. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội có sự chuẩn bị trước, có sự phối hợp chặt chẽ với các đồng phạm, trong đó có người dưới 18 tuổi.

Bị cáo chịu 01 tình tiết tăng nặng, được nhiều tình tiết giảm nhẹ. Tuy nhiên, xét về nhân thân, bị cáo có nhân thân xấu, đặc biệt trong khoảng thời gian từ tháng 11/2024 đến giữa năm 2025, bị cáo **T** cùng đồng phạm liên tiếp thực hiện nhiều hành vi phạm tội, đã bị Tòa án xét xử bằng các bản án đã có hiệu lực pháp luật. Điều đó thể hiện rõ thái độ coi thường, ý thức cải tạo kém và tính nguy hiểm cao của bị cáo đối với xã hội. Vì vậy, cần áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội nhằm bảo đảm tính răn đe, giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Bị cáo **Nguyễn Xuân T** đang chấp hành hình phạt theo Bản án số 42/2025/HSST ngày 21/10/2025 của Tòa án khu vực 1, tỉnh Hà Tĩnh với mức hình phạt **04 (Bốn) năm 07 (Bảy) tháng tù**. Áp dụng khoản 1 Điều 56 Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt của nhiều bản án.

[6]. Đối với **Hoàng Quốc P**, tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội là người dưới 18 tuổi nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh đã tách vụ án để giải quyết theo thủ tục riêng.

Đối với **Nguyễn Tiến Á** do chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Bộ luật Hình sự nên cơ quan có thẩm quyền đã áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào trường giáo dưỡng theo quy định của pháp luật.

Đối với **Nguyễn Thị B**, quá trình điều tra xác định không tham gia bàn bạc, không cùng thực hiện hành vi trộm cắp tài sản và không biết việc **T, P, Á** thực hiện hành vi phạm tội nên không có căn cứ xử lý hình sự.

Còn với chị **Lý Thị Q**, kết quả điều tra xác định việc mua tài sản được thực hiện dưới hình thức thu mua phế liệu, chị **Q** không biết đây là tài sản do phạm tội mà có, không có sự bàn bạc, hứa hẹn trước nên không xem xét trách nhiệm hình sự, về phần tài sản đã bán cho chị **Lý Thị Q**, do thời gian đã lâu, không thu giữ được nên không có căn cứ để thu hồi, xử lý theo quy định.

[7]. Về trách nhiệm dân sự: Tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 92.730.000 đồng. Gia đình bị cáo **Nguyễn Xuân T** đã tự nguyện bồi thường cho bị hại **Công ty cổ phần T5** Danh số tiền 30.000.000 đồng theo yêu cầu: Đại diện bị hại xác nhận đã nhận đủ số tiền nêu trên và không yêu cầu bị cáo **Nguyễn Xuân T** tiếp tục bồi thường thêm nên không xét.

Bị hại yêu cầu **Hoàng Quốc P** và **Nguyễn Tiến Á** liên đới bồi thường phần thiệt hại còn lại theo quy định. Tuy nhiên, **Hoàng Quốc P** đã được tách vụ án để giải quyết theo thủ tục riêng; **Nguyễn Tiến Á** đã bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào **trường G**. Xét thấy việc xác định trách nhiệm bồi thường của **Hoàng Quốc P** và **Nguyễn Tiến Á** có liên quan chặt chẽ với nhau, cần được xem

xét, giải quyết trong cùng một vụ án, nên HĐXX không xem xét giải quyết đối với phần yêu cầu bồi thường còn lại trong vụ án này.

[8]. Về án phí: Bị cáo thuộc hộ cận nghèo và có đơn đề nghị miễn án phí nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Xuân T** phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 173; Điều 38; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm o khoản 1 Điều 52, khoản 1 Điều 56 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: **Nguyễn Xuân T** **03 (Ba)** năm tù. Tổng hợp hình phạt **04 (Bốn)** năm **07 (Bảy)** tháng tù theo Bản án số 42/2025/HSST ngày 21/10/2025 của Tòa án khu vực 1, tỉnh Hà Tĩnh. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là **07 (Bảy)** năm **07 (Bảy)** tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày 22/02/2025.

2. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm d khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo **Nguyễn Xuân T**.

3. Về quyền kháng cáo: Bị cáo; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Bị hại; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc niêm yết./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND khu vực 8;
- Công an tỉnh Quảng Trị (PC02);
- Bị cáo;
- Người TGTT;
- Lưu: Hồ sơ, Tổ HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Văn Chung

